TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:64 /2017/HS -ST
Ngày: 23 -11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đào Thị Thu Phương

Bà: Ngô Thị Thanh

- ***Thư ký phiên toà:***

Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:***

Bà: Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo :

Phạm Văn L sinh năm 1997 tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: đội 5, thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn Đ sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1972; tiền án không có, tiền sự không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2017 đến ngày 20/9/2017 chuyển tạm giam; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

Anh: Nguyễn Quốc H sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm 2, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.(có mặt).

- *Người làm chứng:*

*anh Đoàn Văn M, sinh năm 1988;Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.(vắng mặt).

*anh Vũ Văn B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.(có mặt).

*chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.(có mặt).

*chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1999; Nơi cư trú: tổ 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối 21/8/2017 Phạm Văn L cùng bạn gái là Trần Thị Thùy L, anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị L đi chơi rồi về ngủ tại nhà nghỉ M ở Q, xã N. Do không có tiền trả nhà nghỉ nên Phạm Văn L hỏi mượn xe máy BKS 18B1- 932.75 của chị Nguyễn Thị L đi cầm cố lấy tiền trả nhà nghỉ. Chị Nguyễn Thị L đồng ý, Phạm Văn L đem cầm cố tại hiệu cầm đồ ở Q, xã N lấy 3 triệu. Sau khi trả tiền nhà nghỉ xong còn lại Phạm Văn L, Trần Thị Thùy L, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thị L ăn tiêu hết số tiền còn lại. Đến ngày 22/8/2017 Phạm Văn L ra lấy xe thì gặp Phạm Văn C ở thôn C, Phạm Văn L hỏi vay tiền, Phạm Văn C dẫn Phạm Văn L đến nhà Nguyễn Tiến V ở thị trấn N cho L hỏi vay tiền. Phạm Văn L nói dối anh V là bạn bị tai nạn nên muốn mượn 10 triệu đồng. Phạm Văn L để xe của chị Nguyễn Thị L lại nhà anh V rồi lên tắc xi của anh C về nhà nghỉ. Phạm Văn L đưa cho Nguyễn Văn C 5 triệu đồng, trả tiệm cầm đồ 3 triệu đồng còn 2 triệu đồng lộc ăn tiêu hết. Chiều 07/9/2017 khi Phạm Văn L cùng Trần Văn L ở xã Đ đang cùng Trần Thị Thùy L ở nhà nghỉ M thì chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quốc H đến tìm Phạm Văn L lấy xe cho chị L. Phạm Văn L hỏi anh H mượn xe mô tô BKS 17L3- 4589 của anh H nói là về mượn tiền trả nhà nghỉ và trả tiền cầm cố xe của chị L. Phạm Văn L chở Trần Văn L về nhà mượn tiền nhưng không ai cho mượn. L nảy sinh ý định cầm cố xe của anh H lấy tiền. Trần Văn L thấy vậy không đi cùng Phạm Văn L nữa. Phạm Văn L đi xe mô tô đến nhà anh Đoàn Văn M ở thôn P, xã N nhờ anh M đi cầm cố xe cho. Anh M hỏi nguồn gốc xe thì L nói xe của nhà đủ giấy tờ nên anh M đem đến mấy hiệu cầm đồ nhưng không được. M đến quán sửa xe của Vũ Văn B cầm cố nhưng anh B không nhận, M vay anh B 3 triệu đồng ra đưa cho L và để xe mô tô lại cho anh B sửa chữa. Phạm Văn L cầm tiền về đưa cho Trần Văn L 100.000 đ nhờ mua bánh mỳ cho H, Nguyễn Thị L, Trần Thị

Thùy L , số tiền còn lại L đi trả nợ và xuống Đ chơi game. Khoảng 20 giờ cùng ngày Nguyễn Thị L và anh H tìm Phạm Văn L để lấy xe thì L nói với anh H là đã mang xe của anh đi cầm cố hẹn mấy ngày sau sẽ trả.. Đến 15 giờ ngày 10/9/2017 anh H và chị Nguyễn Thị L gặp Phạm Văn L yêu cầu trả xe nhưng L không trả nên anh H đến cơ quan Công an huyện Nam Trực trình báo. Công an huyện Nam trực đã thu giữ 01 xe mô tô Wawe màu trắng BKS 18B1- 932.75 và 01 xe mô tô Wawe màu đen xám BKS 17L3-4589 trả lại cho chị L và anh H. Trong quá trình điều tra gia đình Phạm Văn L đã nộp 13 triệu đồng để công an trả cho anh V 10 triệu đồng, anh B 3 triệu đồng

Theo bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực kết luận: chiếc xe mô tô của anh H trị giá 6.500.000 đồng.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Phạm Văn L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 140; điểm p, điểm h khoản 1; khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử phạt Phạm Văn L từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm và tỏ ra ân hận với việc làm của mình. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra , xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại Nguyễn Quốc H, người làm chứng Nguyễn Thị L, Trần Thị Thùy L, Vũ Văn B, Đoàn Văn M . Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Chiều 07/9/2017 Phạm Văn L đã lợi dụng sự quen biết mượn xe mô tô BKS 17L3- 4589 của anh H rồi đem đi cầm cố lấy tiền chi dùng cá nhân không trả lại cho anh H. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân đang được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy chỉ cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] Trách nhiệm dân sự không đặt ra vì: anh Huy đã nhận lại chiếc xe mô tô không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt Phạm Văn L 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

- Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy banThường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
-VKSND tỉnh+huyện;
-Chi cục THADS huyện Nam Trực;
-Công an huyện Nam Trực;
-UBND xã Đ;
-Bị cáo;
-Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh